

Bản án số: **65** /2018/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Vũ Bình Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Hoàng Văn Đàm**

2/ Ông **Nguyễn Văn Giao**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lương Anh Tuấn** - Thư ký TAND huyện Phù Ninh

- Đại diện VKSND huyện Phù Ninh tham gia phiên toà: Bà **Lê Khánh Trang**
- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Chí T** - Sinh ngày 31 tháng 7 năm 1992, tại Phú Thọ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã M, huyện N, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1964; Mẹ đẻ: Trịnh Thị L, sinh năm: 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân : Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2016/HSST ngày 24/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo về tội “Tang trữ trái phép chất ma túy” ; Bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2018, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn S** - Sinh ngày 05 tháng 1 năm 1990, tại P; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã M1, huyện N, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1960; Mẹ đẻ: Mè Thị K, sinh năm: 1967; Vợ: Hoàng Thị Hoài T2, sinh năm 1997; Con: có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 05/02/2018 bị Công an huyện Phù Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng các loại pháo nổ); Nhân thân : Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2018, hiện bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- *Bị hại:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu 5, xã Đ, huyện N, tỉnh P. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Hoàng Ngọc T3**, sinh năm 1986; Nơi cư trú : Khu 18, xã H1, thị xã P1, tỉnh P. Vắng mặt

2. Chị **Hoàng Thị Hoài T3**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Khu 1, xã M, huyện N, tỉnh P. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Chí T và Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát dân huyện Phù Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng hơn 12 giờ ngày 21/7/2018 Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số: 19P1 - 238.25 đến nhà Nguyễn Chí T tại khu 2, xã M, huyện N, tỉnh P chơi. Do S và T đều nghiện ma túy nên S hỏi T: “có tiền không, đi lấy hàng chơi” tức là đi mua ma túy về sử dụng. T trả lời: “không có, đi lượn đường ai có gì sơ hờ thì lấy”, S đồng ý. S bảo T lấy cờ lê để tháo biển số xe mô tô và đeo khẩu trang để tránh bị phát hiện. T đi vào nhà lấy chiếc cờ lê rồi điều khiển xe mô tô của S, chở S đi ra hướng bờ đê sông Lô cách nhà khoảng 20 mét thì dừng lại. T đưa cờ lê cho S vặn lỏng các ốc ở biển số xe mô tô, còn T dùng tay vặn ốc và tháo chiếc biển số 19P1-238.25, cất vào trong cốp. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở S đi theo các tuyến đường trên địa bàn huyện N tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 323C thuộc khu 6, xã A, huyện N, tỉnh P, S và T phát hiện chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, nơi ĐKKHKT tại: khu 5, xã Đ, huyện N, tỉnh P đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL màu xanh, biển số: 19K7 - 1329 chở theo hai con là cháu Nguyễn Thanh B, sinh năm 2011 và cháu Nguyễn Công V, sinh năm 2009 đi theo hướng xã Đ đi xã A. Thấy cháu B ngồi giữa trên tay có cầm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 rất sơ hở nên S nói với T: “kia có chiếc điện thoại, đi lên”. T điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái cách xe của chị H khoảng 40-50cm, S dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại cháu B đang cầm rồi T tăng tốc độ xe bỏ chạy theo hướng chợ xã A, huyện N. Trên đường đi, S tháo chiếc sim gắn trong chiếc điện thoại của chị H rồi rút đi. Sau đó, T và S đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Hoàng Ngọc T3, sinh năm 1986, nơi ĐKKHKT: khu 18, xã H1, thị xã P1, tỉnh P, T đứng ngoài chờ, còn S vào bán điện thoại. S đưa điện thoại cho anh T3 rồi nói: “anh phá hộ em mật khẩu của máy này với, vợ em nó quên mật khẩu bây giờ không mở được”. Anh T3 nói: “mở khóa mật khẩu bây giờ là một trăm năm mươi nghìn đồng”. S nghĩ một lúc rồi nói: “thế anh mua điện thoại này được bao tiền?”. Anh T3 trả lời: “nếu anh bán thì em mua máy này với giá một triệu sáu trăm nghìn đồng”. S đồng ý bán chiếc điện thoại trên cho anh T3 với giá 1.600.000đ. S cầm tiền rồi đi ra nói với T là bán điện thoại được 1.000.000đ. Cả hai đi mua ma túy tại bến đò Vai thuộc khu 7, xã Q, huyện N, tỉnh P của một người đàn ông trung tuổi không rõ tên, địa chỉ ở đâu về sử dụng chung. Còn lại 600.000đ S cất riêng và tiêu cá nhân hết. Đến ngày 25/7/2018, chị H đã đến Công an xã A để trình báo sự việc chị bị cướp giật tài sản.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời triệu tập các đối tượng liên quan để làm việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc hộp giấy đựng điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng hồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, biển số: 19P1-238.25; 01 chiếc áo phông cộc tay cổ tròn màu đen; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, cổ áo có ghi chữ “Ming Hange”; 01 chiếc kính râm màu đen; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; 01 đôi dép lê bằng cao su màu đen đỏ; 01 Chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, trên cổ áo có gắn mác ghi chữ “BAI YI SHANG PIN”.

Ngày 26/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh bắt để tạm giam đối với Nguyễn Chí T và Nguyễn Văn S về hành vi Cướp giật tài sản.

Ngày 30/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã ra Quyết định số 35 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Ninh,

định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37. Ngày 08/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Ninh kết luận: chiếc điện thoại nêu trên có giá trị là 1.500.000đ.

Đối với 01 chiếc hộp giấy màu vàng nhạt, mặt trước có chữ OPPO, một phần mặt trước bị rách, mặt sau có in nội dung: “Tên hàng: Điện thoại DD A37 fw, màu sắc vàng hồng, IMEI 1: 866977032929111, IMEI 2: 866977032929103”; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng hồng, số IMEI 1: 866977032929111, số IMEI 2: 866977032929103, máy điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H. Ngày 13/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H.

Quá trình điều tra Nguyễn Chí T và Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Đối với anh Hoàng Ngọc T3 là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 nhưng không biết nguồn gốc do T và S phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với nội dung T và S khai mua ma túy tại bên đò Vai thuộc xã Q, huyện N, tỉnh P của một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ về với mục đích sử dụng không phải để mua bán. Hiện cơ quan CSĐT - Công an huyện Phù Ninh không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho T và S như nội dung khai báo trên nên không có căn cứ làm rõ và xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H sau khi nhận lại tài sản bị cướp giật không đề nghị được bồi thường gì khác. Anh Hoàng Ngọc T3 đề nghị Nguyễn Văn S và Nguyễn Chí T phải bồi thường cho anh T3 1.600.000đ mà anh T3 đã trả cho S khi mua chiếc điện thoại trên từ S.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát: 19P1-238.25; 01 chiếc áo phông cộc tay cổ tròn màu đen; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, cổ áo có ghi chữ “Ming Hange”; 01 chiếc kính râm màu đen; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; 01 đôi dép lê bằng cao su màu đen đỏ; 01 Chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, trên cổ áo có gắn mác ghi chữ “BAI YI SHANG PIN” được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh chờ xử lý.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh hiện các bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị gì.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSPN ngày 19 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Chí T và Nguyễn Văn S về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Chí T và Nguyễn Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản”

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171, điểm s khoản 1 điều 51; điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 04 năm đến 05 năm tù. Tổng hợp hình phạt Ban án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành là 26 tháng 21 ngày tù, buộc S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 06 năm 02 tháng 21 ngày tù đến 07 năm 02 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/7/2018;

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 04 đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã được nhận lại 01 chiếc hộp giấy màu vàng nhạt, mặt trước có chữ OPPO, một phần mặt trước bị rách, mặt sau có in nội dung: “Tên hàng: Điện thoại DD A37 fw, màu sắc vàng hồng, IMEI 1: 866977032929111, IMEI 2: 866977032929103”; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 37 màu vàng hồng, số IMEI 1: 866977032929111, số IMEI 2: 866977032929103, máy điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng và không đề nghị được bồi thương gì khác.

- Buộc Nguyễn Văn S và Nguyễn Chí T phải liên đới trả cho anh Hoàng Ngọc T3 số tiền 1.600.000đ mà anh T3 đã trả cho S khi mua chiếc điện thoại trên từ S, với kỳ phần S phải trả số tiền 1.100.000đ; T phải trả số tiền 500.000đ.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Hoài T 2 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát: 19P1-238.25;

- Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc áo phông cổ tay cổ tròn màu đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, cổ áo có ghi chữ “Ming Hange”, 01 chiếc kính râm màu đen; Trả lại cho bị cáo S 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; 01 đôi dép lê bằng cao su màu đen đỏ; 01 Chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, trên cổ áo có gắn mác ghi chữ “BAI YI SHANG PIN”.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại phiên toà Nguyễn Văn S và Nguyễn Chí T đã khai nhận hành vi thực hiện như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/7/2018 Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số: 19P1 - 238.25 chở Nguyễn Văn S đi đến đoạn đường tỉnh lộ 323C thuộc khu 6, xã A, huyện N, tỉnh P đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng hồng, trị giá 1.500.000đ của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu 5, xã Đ, huyện N, tỉnh P.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ cao để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, do vậy các bị cáo phải chịu 01 tình tiết định khung hình phạt là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Chí T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự như kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) ...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

... ”

Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm trước pháp luật để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm gián đơn, các bị cáo có cùng chung mục đích vụ lợi. Trong đó bị cáo S là người đã trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Các bị cáo không có tiền án; bị cáo S có 01 tiền sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, song xét thấy cần thiết phải phạt tù giam các bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Đối với bị cáo S còn phải bị tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh hiện các bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Cần xác nhận chị Nguyễn Thị H đã được nhận lại 01 chiếc hộp giấy màu vàng nhạt, mặt trước có chữ OPPO, một phần mặt trước bị rách, mặt sau có in nội dung: “Tên hàng: Điện thoại DD A37 fw, màu sắc vàng hồng, IMEI 1: 866977032929111, IMEI 2: 866977032929103”; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng hồng, số IMEI 1: 866977032929111, số IMEI 2: 866977032929103, máy điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng và không đề nghị được bồi thường gì khác.

- Cần buộc Nguyễn Văn S và Nguyễn Chí T phải liên đới trả cho anh Hoàng Ngọc T3 số tiền 1.600.000đ mà anh T3 đã trả cho S khi mua chiếc điện thoại trên từ S, với kỳ phần S phải trả số tiền 1.100.000đ; T phải trả số tiền 500.000đ;

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát: 19P1-238.25, quá trình điều tra đã xác định mặc dù đăng ký đứng tên bị cáo S, nhưng là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Hoàng Thị Hoài T2 mua trả góp, hiện vẫn chưa trả góp xong. Khi bị cáo S sử dụng chiếc xe để đi cướp giật tài sản chị T2 không biết. Vì vậy, cần xem xét trả lại chiếc xe máy cho chị T2;

- Đối với 01 chiếc áo phông cộc tay cổ tròn màu đen; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, cổ áo có ghi chữ “Ming Hange”; 01 chiếc kính râm màu đen thu giữ của bị cáo Thanh và 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; 01 đôi dép lê bằng cao su màu đen đỏ; 01 Chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, trên cổ áo có gắn mác ghi chữ “BAI YI

SHANG PIN” thu giữ của bị cáo S không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Chí T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng: Điều khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 điều 51; điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn S** 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ (Từ ngày 14/5/2018 đến 22/5/2018). Buộc Nguyễn Văn S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (Sáu) năm 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

- Áp dụng: Điều khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Chí T** 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Chí T.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 357 Bộ luật dân sự.

- Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã được nhận lại 01 chiếc hộp giấy màu vàng nhạt, mặt trước có chữ OPPO, một phần mặt trước bị rách, mặt sau có in nội dung: “Tên hàng: Điện thoại DĐ A37 fw, màu sắc vàng hồng, IMEI 1: 866977032929111, IMEI 2: 866977032929103”; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng hồng, số IMEI 1: 866977032929111, số IMEI 2: 866977032929103, máy điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng và không đề nghị được bồi thường gì khác;

- Buộc Nguyễn Văn S và Nguyễn Chí T phải liên đới bồi thường cho anh Hoàng Ngọc T3 số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) mà anh T3 đã trả cho S khi mua chiếc điện thoại trên từ S, với kỳ phần S phải trả số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) và T phải trả số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Hoài T 2 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát: 19P1-238.25;

- Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc áo phông cổ tay cổ tròn màu đen; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, cổ áo có ghi chữ “Ming Hange”; 01 chiếc kính râm màu đen và trả lại cho bị cáo S 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; 01 đôi dép lê bằng cao su màu đen

đỏ; 01 Chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, trên cổ áo có gắn mác ghi chữ “BAI YI SHANG PIN”.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2018 lưu hồ sơ)

3, *Án phí*: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự, tổng cộng là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*); bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự, tổng cộng là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nội nhân:

- VKSND T.Phú Thọ; H.Phù Ninh;
- Chi cục THADS H.Phù Ninh
- Công an H.Phù Ninh;
- UBND xã M; xã M1;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bình Phương